

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ. H
TỈNH K. T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSST

Ngày: 19/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H - TỈNH K. T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Q

2. Bà Lê Thị H

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ. H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tham gia phiên tòa: Ông Khuất Thế T - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ. H - Tỉnh K. T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSST, ngày 21/05/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 05/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo A G, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/5/1997 tại tỉnh K. T. Nơi cư trú: Thôn Kon Hơ Ngo Kl, xã Ng. B, thành phố K. T, tỉnh K. T. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Rơ Ngao; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 08/12. Con ông: A Ch, sinh năm 1972 và bà Y H, sinh năm 1970. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 10 anh em. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo A G bị bắt, tạm giữ ngày 25/02/2020, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. H đến nay đưa ra xét xử có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo A Ph, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/01/2001 tại tỉnh K. T. Nơi cư trú: Thôn Kon Hơ Ngo Kl, xã Ng. B, thành phố K. T, tỉnh K. T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Rơ Ngao; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12. Con ông A H (đã chết) và bà Y Y, sinh năm 1969. Bị cáo là con thứ 5 trong gia đình có 9 anh chị em. Bị cáo sinh sống như vợ chồng với chị Y T (sinh năm: 2001) và có một người con chung tên là Y Thiên K, sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo A Ph khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với A Th, A R và A Tr vào ngày 21/02/2020 tại xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Ngày 15/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với A Ph về tội Trộm cắp tài sản và tiến hành giải quyết bằng một vụ án khác.

Bị cáo A Ph bị bắt, tạm giữ ngày 25/02/2020, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. H đến nay đưa ra xét xử bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** A X, sinh năm: 1988; Trú tại: thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/02/2020, A Tr (*sinh năm: 1999; trú tại: thôn Kon Hơ Ngo Kl, xã Ng. B, thành phố K. T, tỉnh K. T*) điều khiển một chiếc xe mô tô (*chưa xác định được biển kiểm soát và đặc điểm cụ thể*) chở A Ph (*sinh ngày: 05/01/2001; trú tại: thôn Kon Hơ Ngo Kl, xã Ng. B, thành phố K. T, tỉnh K. T*) A Ph (*sinh năm: 1999; trú tại: thôn Kon Hơ Ngo Klah, xã Ng. B, thành phố K. T, tỉnh K. T*) điều khiển một chiếc xe mô tô khác (*chưa xác định được biển kiểm soát và đặc điểm cụ thể*) chở A G (*sinh ngày: 15/5/1997, trú tại: thôn Kon Hơ Ngo Klah, xã Ng. B, thành phố K. T, tỉnh K. T*) đi đến nhà Y T (*sinh năm: 2002*) thuộc thôn Đăk Wek, xã Đ. P, huyện Đ. H, tỉnh K. T chơi. Sau đó, A Tr, A Ph điều khiển hai chiếc xe mô tô này đi về còn A Ph, A G ở lại nhà Y T. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, sau khi ngủ dậy, A G nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi lại và bán lấy tiền tiêu xài nên đã rủ A Ph đi trộm cắp tài sản thì A Ph đồng ý. Sau đó, A G, A Ph đi bộ từ nhà Y T ra hướng đường quốc lộ 14; khi đến khu vực giáp ranh giữa xã Đ. P và xã Đ. L thì A G đứng ngoài cánh giới cho A P đột nhập vào nhà dân để trộm cắp nhưng không trộm cắp được tài sản gì; khi đến nhà thứ sáu là nhà anh A X (*sinh năm: 1988; trú tại: thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T*), A Ph đột nhập và phát hiện chiếc xe mô tô biển số 82V1 – 1141, nhãn hiệu Honda Ware 110 phân khối, màu đỏ xám đen của A X dựng ở phía sau nhà. Sau đó, A Ph dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường và dắt chiếc xe đi cách nhà A X khoảng hơn 100m thì dừng lại, còn A G đi theo phía sau. Lúc này, A Ph đấu dây điện xe rồi dùng chân đạp cần khởi động máy nhưng xe không nổ máy được. Cùng lúc này, lực lượng Công an xã Đ. L phát hiện và bắt quả tang A G, A Ph cùng tang vật. Sau đó, Công an xã Đ. L bàn giao hồ sơ ban đầu cùng tang vật và A G, A Ph cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ. H, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, loại Ware 110 phân khối, màu đỏ xám đen, biển kiểm soát 82V1 - 1141, tổng giá trị tài sản là 3.515.000đ

Cáo trạng số 15/CT-VKSDH ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H đã truy tố các bị cáo A G và A Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T đề nghị HĐXX áp dụng:

Đối với bị cáo A G: Áp dụng khoản 1 Điều 173; h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo A G mức án tù 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Đối với bị cáo A Ph: Áp dụng khoản 1 Điều 173; h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo A Ph mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh A X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập.

- Về xử lý vật chứng: Một xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, loại Ware 110 phân khối, màu đỏ xám đen, biển kiểm soát 82V1 - 1141, số khung 8Y657312, số máy 12E0330212 xe đã qua sử dụng. Một giấy chứng nhận mô tô, xe máy mang tên A X. Ngày 20/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên A X cho anh A X tiếp tục quản lý, sử dụng. Nên không đề cập.

- Về án phí: Các bị cáo A G và A Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A G và A Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung vụ án và bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do không có phương tiện để đi lại và cần tiền tiêu xài nên khoảng 04 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, tại nhà Y T, A G rủ A Ph đi trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi lại và bán lấy tiền tiêu xài thì A Ph đồng ý. Sau đó, A Ph đột nhập vào nhà anh A X trộm cắp được một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, loại Ware 110 phân khối, màu đỏ xám đen, biển kiểm soát 82V1 - 1141, còn A G đứng canh giới ở ngoài đường. Tổng giá trị tài sản mà A Ph và A G đã trộm cắp được là 3.515.000đ (*bằng chữ: ba triệu năm trăm mười lăm ngàn đồng*).

Xét về vai trò của từng bị cáo thấy, đây là vụ án “*Trộm cắp tài sản*” có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó mỗi bị cáo đều tham gia với vai trò khác nhau: Bị cáo A G là người khởi xướng, rủ rê và đứng cảnh giới cho bị cáo A Ph đột nhập vào nhà anh A X để trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Bị cáo A Ph là người trực tiếp đột nhập vào nhà anh A X để trộm cắp tài sản; do đó, bị cáo A Ph cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch; đồng thời gửi giấy mời Y T, A Tr, A Ph lên làm việc. Tuy nhiên, Y T, A Tr, A Ph không có mặt ở địa phương; đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo A Ph, thực hiện cùng với A Th, A R và A Tr vào ngày 21/02/2020 tại xã H.M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Ngày 15/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với A Ph về tội Trộm cắp tài sản và tiến hành giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo A G là người có nhân thân tốt. Còn đối với bị cáo A Ph: Bị cáo A Ph khai nhận vào ngày 21/02/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với A Th (*chưa xác định được tuổi, trú tại: xã H. M, huyện S.Th, tỉnh K. T*), A R (*chưa xác định được tuổi, trú tại: làng Kon Hra Ch, phường Th. Nh, thành phố K. Tu*) và A Tr tại xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Ngày 15/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với A Ph về tội Trộm cắp tài sản và tiến hành giải quyết bằng một vụ án khác. Xét thấy, hành vi trộm cắp ngày 21/02/2020 của bị cáo A Ph thực hiện trước lần phạm tội này (25/02/2020), nên nhân thân của bị cáo là xấu.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không phải chịu tình tiết nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đồng thời, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] *Hội đồng xét xử xét thấy:* Các bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì háms lợi, bất chấp pháp luật, các bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa

phương, gây hoang mang cho những người dân sống xung quanh nơi xảy ra sự việc. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, các bị cáo đều làm nông, thu nhập không ổn định riêng bị cáo A Ph có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về vật chứng trong vụ án:* Một xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, loại Ware 110 phân khối, màu đỏ xám đen, biển kiểm soát 82V1 - 1141, số khung 8Y657312, số máy 12E0330212, xe đã qua sử dụng. Một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, biển kiểm soát 82V1 - 1141 mang tên A X.

Trong quá trình điều tra xác định chiếc xe này của anh A X. Ngày 13/3/2020, anh A X viết đơn xin nhận lại tài sản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H. Ngày 20/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên A X cho anh A X tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Bị hại anh A X đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân áp dụng đối với bị cáo A G: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A G mức án tù 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Đối với bị cáo A Ph: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A Ph mức án tù 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng cũng như đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[9] *Về án phí sơ thẩm:* Các bị cáo A G và A Ph mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo A Gũng, A Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo A G 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam, ngày 25/02/2020.

- Xử phạt bị cáo **A Ph** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam, ngày 25/02/2020 .

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo A G và A Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (19/6/2020). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đ. N;
- TAND Tỉnh K.T;
- VKSND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Công an huyện Đ. H;
- CCTHA dân sự huyện Đ. H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn N

